

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~1255~~ 1255/KBNN-CSPC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2025

V/v hướng dẫn KBNN khu vực triển khai tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước các khu vực

Thực hiện Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác, Công văn số 20293/BTC-NSNN ngày 28/12/2025 của Bộ Tài chính về việc phân công các đơn vị tập trung triển khai việc hướng dẫn, xử lý tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và Công văn số 20294/BTC-NSNN ngày 28/12/2025 của Bộ Tài chính về việc tặng quà nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Kho bạc Nhà nước hướng dẫn Kho bạc Nhà nước các khu vực thực hiện một số nội dung sau:

1. Phối hợp với Sở Tài chính hạch toán bổ sung có mục tiêu ngân sách Trung ương cho ngân sách cấp tỉnh khi có Quyết định phân bổ của cấp có thẩm quyền.

- Về Mã nguồn hạch toán: Kinh phí tặng quà người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 được hạch toán vào Mã nguồn 26 – Kinh phí tặng quà nhân dân.

- Về Mục lục Ngân sách Nhà nước:

+ Đối với người có công với cách mạng sử dụng mã Khoản: 371 – Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng;

+ Đối với người hưu trí xã hội và bảo trợ xã hội sử dụng mã Khoản: 398 – Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác, tiểu mục 7499 – Chi khác của Mục lục ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hạch toán bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã theo phân bổ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Căn cứ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nhập dự toán vào hệ thống TABMIS.

4. Việc tặng quà người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ đảm bảo hoàn thành chậm nhất trong ngày 31/12/2025.

5. Thực hiện thanh toán kinh phí tặng quà người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ như sau:

- Trường hợp đối tượng thụ hưởng có tài khoản tại ngân hàng:

- + KBNN các khu vực phối hợp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã gửi KBNN nơi giao dịch Giấy rút dự toán, Quyết định của cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho từng đối tượng, Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng (căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho từng đối tượng).

- + Căn cứ thông tin lệnh thanh toán và Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do KBNN gửi, KBNN các khu vực phối hợp, đề nghị Ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản chuyển tiền đến tài khoản của người nhận.

- Trường hợp đối tượng thụ hưởng không có tài khoản tại ngân hàng:

- + KBNN các khu vực phối hợp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã gửi KBNN nơi giao dịch Giấy rút dự toán, Quyết định của cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho từng đối tượng thụ hưởng, KBNN nơi giao dịch thực hiện tạm ứng tiền mặt cho cơ quan chuyên môn cấp xã để chi trả trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng.

- + Sau khi kết thúc tặng quà, KBNN nơi giao dịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn của xã lập Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng để thanh toán tạm ứng với KBNN, kèm theo danh sách người nhận quà trực tiếp bằng tiền mặt. Thời hạn đề nghị thanh toán tạm ứng với KBNN chậm nhất trước ngày 31/01/2026. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện về tính đúng đắn và chính xác của danh sách người nhận quà trực tiếp bằng tiền mặt.

6. Phối hợp với Ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản để đảm bảo tiền mặt khi các đơn vị có yêu cầu rút bằng tiền mặt.

7. Hạch toán và thực hiện báo cáo KBNN 02 lần/ngày (sáng đến 11h00 và chiều đến 16h hàng ngày) theo địa chỉ thư điện tử binhnd01@vst.gov.vn và linhndn@vst.gov.vn tình hình thanh toán kinh phí tặng quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 chi tiết theo từng xã cho đến khi hoàn thành việc tặng quà (Mẫu số 01 theo Phụ lục đính kèm).

KBNN các khu vực chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 418/NQ-CP, Công văn số 20293/BTC-NSNN và Công văn số 20294/BTC-NSNN đến toàn thể công chức thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo công chức nhận thức công tác thanh toán, chi trả tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần tập trung ưu tiên bố trí công chức (giữ vị trí lãnh đạo và không giữ vị trí lãnh đạo) trực làm việc ngoài giờ, đảm bảo kịp thời thực hiện các công việc nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị KBNN các khu vực liên hệ với tổ hỗ trợ của KBNN (theo danh sách đính kèm) để được hỗ trợ.

Đề nghị KBNN các khu vực nghiên cứu, thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Vụ NSNN, ĐCTC, KTN (để p/h t/h);
- Ban KTNN; CNTT; QLTT;
- Lưu: VT, CSPEC, minhln02 (05 bản). 



**BÁO CÁO SỞ TIỀN CHI TẶNG QUÀ CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, CÁC ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI, HỮU TRÍ XÃ HỘI
VÀ ĐỐI TƯỢNG YẾU THÈ KHÁC CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ NĂM 2026**

Thời gian báo cáo: đến giờ, ngày .../.../202..

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tỉnh/Thà nh phố	Số xã	Số xã đã chi	Tỷ lệ xã chi	Dự toán			Số tiền đã chi					Tỷ lệ chi so với dự toán	Ghi chú
					Dự toán Trung ương giao	Dự toán địa phương giao	Tổng dự toán	Tiền mặt	Tỷ lệ tiền mặt	Chuyển khoản	Tỷ lệ chuyển khoản	Tổng chi		
(1)	(2)	(3)	(4)	=(3)/(2)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)	(8)	(9) = (8)/(12)	(10)	(11) = (10)/(12)	(12) = (8) + (10)	(13) = (12)/(7)	(14)
Tổng:														
1	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Tổng số xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố	Tổng số xã, phường, đặc khu đã chi		Dự toán giao từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu cho địa phương	Dự toán từ nguồn địa phương giao bổ sung		Số chi trực tiếp bằng tiền mặt cho nhân dân		Số chi bằng chuyển khoản cho nhân dân		Tổng số chi tặng quà cho nhân dân của tỉnh, thành phố		
1.1	Tên xã, phường đặc khu 1													
1.2	Tên xã, phường đặc khu 2													
1.3	Tên xã, phường đặc khu 3													
...	...	...	...	...										
2	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Tổng số xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố	Tổng số xã, phường, đặc khu đã chi		Dự toán giao từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu cho địa phương	Dự toán từ nguồn địa phương giao bổ sung		Số chi trực tiếp bằng tiền mặt cho nhân dân		Số chi bằng chuyển khoản cho nhân dân		Tổng số chi tặng quà cho nhân dân của tỉnh, thành phố		

2.1	Tên xã, phường đặc khu 1													
2.2	Tên xã, phường đặc khu 2													
2.3	Tên xã, phường đặc khu 3													
...	...	...	...											
...	...	...	...											
34	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Tổng số xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố	Tổng số xã, phường, đặc khu đã chi		Dự toán giao từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu cho địa phương	Dự toán từ nguồn địa phương giao bổ sung		Số chi trực tiếp bằng tiền mặt cho nhân dân		Số chi bằng chuyển khoản cho nhân dân		Tổng số chi tặng quà cho nhân dân của tỉnh, thành phố		
34.1	Tên xã, phường đặc khu 1													
34.2	Tên xã, phường đặc khu 2													
34.3	Tên xã, phường đặc khu 3													
...	...	...												

NG

Lưu ý: Báo cáo được tổng hợp 2 lần/ một ngày (sáng: đến 11h00 phút, chiều: đến 16h00 phút) và gửi về Kho bạc Nhà nước (Ban Kế toán Nhà nước, theo địa chỉ mail: Binhd01@vst.gov.vn, điện thoại: 0917032397, Linhdn@vst.gov.vn, điện thoại: 0979716982)



Phụ lục

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ LIỆU

(Kèm theo công văn số **4253**/KBNN-CSPC ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
I	Ban Kế toán nhà nước			
1	Đinh Ngọc Linh	Tổ trưởng	0979.716.982	linhdn@vst.gov.vn
2	Vũ Thị Thu Trang	Tổ trưởng	0989.555.526	trangvtt02@vst.gov.vn
3	Hà Minh Việt	Tổ phó	0984.532.798	viethm@vst.gov.vn
4	Nguyễn Thị Ngân Hoa	Tổ phó	0985.899.337	hoantn@vst.gov.vn
5	Lê Minh Hòa	Chuyên viên chính	0916.453.695	hoalm@vst.gov.vn
6	Phạm Thị Thu Huệ	Chuyên viên	0975.141.886	hueptt@vst.gov.vn
II	Ban Chính sách – Pháp chế			
1	Nguyễn Thế Anh	Phó Trưởng Ban	0936.875.333	anhnt18@vst.gov.vn
2	Nguyễn Thị Hoa	Chuyên viên chính (Nhóm trưởng)	0936.032.369	hoant12@vst.gov.vn
3	Lê Ngọc Minh	Chuyên viên chính	0988.649.698	minhln02@vst.gov.vn
4	Trần Thu Phương	Chuyên viên chính (Nhóm trưởng)	0966.680.980	phuong13tt@vst.gov.vn
5	Nguyễn Đoàn Trang	Chuyên viên	0868.605.268	trangnd@vst.gov.vn
6	Nguyễn Thị Phương Thảo	Chuyên viên	0342.326.582	thaontp01@vst.gov.vn
III	Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số			
1	Lê Hải Hà	Chuyên viên	0916.509.891	halh@vst.gov.vn
2	Nguyễn Văn Khoa	Chuyên viên chính	0906.164.488	khoanv01@vst.gov.vn

12